Phụ lục II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y; CHĂN NUÔI; THỦY SẢN; LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM; BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN; MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

I. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (CẤP TỈNH)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa.	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ ngày làm việc
			Bước 3	Xử lý, thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập hội đồng thẩm định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan, chuyên gia trong lĩnh vực có	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông	14 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
				liên quan họp, thẩm định hồ sơ, hoàn thành Báo cáo thẩm định theo quy định.	nghiệp và Môi trường; cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan	
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
2	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen *(Trong thời hạn 30 ngày làm việc trước khi Giấy phép tiếp*	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	cận nguồn gen hết hiệu lực, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã)		Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý, thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	06 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
3	Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	01 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
4	Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý, thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	

II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
1	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa.	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ ngày làm việc
			Bước 3	Xử lý, thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ỦY ban nhân dân cấp xã nơi có diện tích thuộc phạm vi khu rừng đặc rụng dề nghị thành lập và cơ quan, đơn vị có liên quan. Thẩm định hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	19 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét,	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
				quyết định điều chỉnh danh giới, diện tích khu rừng đặc dụng		
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
2	Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý, thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	14 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
					trường	
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
3	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan về hồ sơ và nội dung của đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; hoàn thành thẩm định hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan, đơn vị liên quan	19 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
4	Điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh	6 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
					đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có diện tích thuộc phạm vi khu rừng đặc dụng đề nghị điều chỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan; thẩm định hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; lãnh đạo UBND cấp tỉnh	19 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu rừng phòng hộ	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
5	Phê duyệt đề án du	25 ngày làm việc kể từ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận	Công chức, viên chức Bộ phận	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		hồ sơ của chủ rừng chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Một cửa	
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan; hoàn thành báo cáo thẩm định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	19 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
6	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	cấp tỉnh		Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thành thẩm định thanh lý rừng trồng	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	13 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thanh lý rừng trồng	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	01 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
7	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh	6 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh			lệ của hồ sơ	đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức điều tra, đánh giá, kiểm tra, xác nhận báo cáo hiện trạng rừng, bản đồ, ranh giới khu rừng	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	14 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng, cho thuê rừng.	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
8	Chuyển loại rừng đối với khu rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	6 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
					trường	
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan; hoàn thành báo cáo thẩm định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	14 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển loại rừng.	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
9	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *(đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng*);	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: *Trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành*	Công chức, lãnh đạo Chi cục	15 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
		- 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *(đối với trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng).*		*chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng:* Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, đánh giá, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định theo quy định; báo cáo kết quả thẩm định; trình HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định	Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; lãnh đạo UBND cấp tỉnh	
				- Xử lý hồ sơ: *Trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng:* Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, đánh giá, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định theo quy định; báo cáo kết quả thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng; tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan.	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; lãnh đạo UBND cấp tỉnh; bộ, ngành liên quan	27 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	HĐND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
10	Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *(đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng*); - 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *(đối với trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng).*	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: *Trường hợp không phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng:* Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, đánh giá, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định theo quy định; báo cáo kết quả thẩm định; trình HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; lãnh đạo UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc
				- Xử lý hồ sơ: *Trường hợp phải lấy ý kiến của các bộ, ngành chủ quản*	Công chức, lãnh đạo Chi cục	27 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
				hoặc Bộ Quốc phòng: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, đánh giá, xác minh hồ sơ và tổ chức thẩm định theo quy định; báo cáo kết quả thẩm định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản hoặc Bộ Quốc phòng; tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan.	Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường; lãnh đạo UBND cấp tỉnh; bộ, ngành liên quan	
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	HĐND cấp tỉnh	
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
11	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp	Công chức, lãnh đạo Chi cục	6 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
				lệ của hồ sơ	Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường lập tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	04 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
12	Phê duyệt phương án sử dụng rừng để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông	6 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
					nghiệp và Môi trường	
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, xác minh và tổng hợp trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	09 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt phương án sử dụng rừng	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
13	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng chuyển đến UBND cấp xã	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ của UBND cấp xãkiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn; lãnh đạo UBND cấp xã	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: UBND cấp xã chủ trì,	Công chức, lãnh	08 ngày làm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
				phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ; trình UBND cấp tỉnh	đạo UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan	việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ lãi suất vốn vay tại ngân hàng.	UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
14	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư chuyển đến Chi cục Kiểm lâm	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý, thẩm định hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định.	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi	08 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
					trường	
			Bước 4	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
15	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trường hợp không có thông tin vi phạm: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp có thông tin vi phạm: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến cơ quan Kiểm lâm sở tại	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: cơ quan Kiểm lâm sở tại kiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức, lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	6 giờ làm việc
			Bước 3	Xử lý hồ sơ: Trường hợp không có thông tin vi phạm		01 ngày làm việc
				Xử lý hồ sơ: Trường hợp có thông tin vi phạm	Công chức, lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 ngày làm việc
			Bước 4	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
16	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến Chi cục Kiểm lâm *(trường hợp doanh nghiệp không đăng ký được*	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	gỗ	sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		*trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp)*		
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Chi cục Kiểm lâm nhập thông tin của doanh nghiệp kê khai vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	6 giờ làm việc
			Bước 3	Phân loại doanh nghiệp: Trường hợp không kiểm tra, xác minh	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	03 ngày làm việc
				Phân loại doanh nghiệp: Trường hợp phải kiểm tra, xác minh	Công chức, lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; các cơ quan, đơn vị liên quan	08 ngày làm việc
			Bước 4	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
1	Kiểm tra hiện trường	03 ngày làm việc kể từ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ	Công chức, viên	2 giờ làm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	rừng trồng bị thiệt hại	ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức có rừng trồng bị thiệt hại.		hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến UBND cấp xã	chức Bộ phận Một cửa	việc
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ của UBND cấp xãkiểm tra thành phần hồ sơ; tính hợp lệ của hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn; lãnh đạo UBND cấp xã	6 giờ làm việc
			Bước 3	Kiểm tra hiện trường: UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, hiện trường để xác định trường hợp rừng trồng được thanh lý và mức độ thiệt hại của rừng trồng	Công chức, lãnh đạo UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên quan	02 ngày làm việc
			Bước 4	Trả kết quả: UBND cấp xã nơi có rừng bị thiệt hại gửi Biên bản cho cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng và tổ chức có rừng trồng bị thiệt hại	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
2	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển đến cơ quan chuyên môn về nông	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã			nghiệp và môi trường cấp xã		
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ; tính hợp lệ của hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn; cấp xã	6 giờ làm việc
			Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, thực địa: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã có trách nhiệm tổ chức điều tra, đánh giá, kiểm tra, xác nhận báo cáo hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng rừng và ranh giới khu rừng theo quy định	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	09 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định giao rừng, cho thuê rừng đối với tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc
			Bước 5	Bàn giao rừng: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã có trách nhiệm bàn giao rừng cho tổ chức, cá nhân	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	05 ngày làm việc
3	Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục	08 ngày làm việc kể từ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận	Công chức, viên chức Bộ phận	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	đích khác đối với cá nhân	ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		hồ sơ của cá nhân chuyển đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Một cửa	
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ; tính hợp lệ của hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn; cấp xã	6 giờ làm việc
			Bước 3	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã lập tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	04 ngày làm việc
			Bước 4	Ban hành quyết đinh: Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày làm việc
			Bước 5	Trả Kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	
4	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ	Bước 1	Nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân chuyển	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	2 giờ làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định (Ngày)	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan
	định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư	hồ sơ hợp lệ.		đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã		
			Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ; tính hợp lệ của hồ sơ.	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn; cấp xã	6 giờ làm việc
			Bước 3	Thẩm định hồ sơ: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thẩm định, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định.	Công chức, lãnh đạo phòng chuyên môn cấp xã	08 ngày làm việc
			Bước 4	Trả kết quả cho công dân	Công chức, viên chức Bộ phận Một cửa	

III. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (CẤP TỈNH)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
1	**Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**	17 ngày làm việc	**I. Kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc**			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	01 ngày làm việc
			Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			II. Thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận hồ sơ: 15 ngày làm việc			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
			Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu).	Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	0,5 ngày làm việc
			Bước 3	Thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, dự thảo kết luận hồ sơ	Lãnh đạo,chuyên viên Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	06 ngày làm việc
			Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	01 ngày làm việc
			Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
			Bước 7	- Văn thư tiếp nhận: 1/2 ngày. - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày. - Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 2,5 ngày. - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 1/2 ngày; - Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày. - Văn thư phát hành: 1/2 ngày.	UBND tỉnh	5,5 ngày làm việc
			Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
2	**Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**	17 ngày làm việc	**I. Kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc**			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Môi	01 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
					trường và biến đổi khí hậu	
			Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			II. Thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận hồ sơ: 15 ngày làm việc			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	0,5 ngày làm việc
			Bước 3	Thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, dự thảo kết luận hồ sơ	Lãnh đạo, chuyên viên	06 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
					Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	
			Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	01 ngày làm việc
			Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
			Bước 7	- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày. - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 1/2 ngày. - Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 2,5 ngày. - Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 1/2 ngày. - Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét,	UBND tỉnh	5,5 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
				quyết định: 01 ngày. - Văn thư Văn phòng UBND tỉnh: 1/2 ngày.		
			Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian
3	**Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**	05 ngày làm việc	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	0,25 ngày làm việc
			Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	1,25 ngày làm việc
			Bước 4	Xem xét trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	0,5 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
			Bước 5	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
			Bước 6	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 7	UBND tỉnh xem xét cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày.		
			Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính	Trung tâm Phục	Kết thúc quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
				công	vụ hành chính công	trình
4	**Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh**	12 ngày làm việc	**I. Kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc**			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	0,25 ngày làm việc
			Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính	Kết thúc quy trình

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
					công	
			II. Thẩm định hồ sơ: 11 ngày làm việc			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,75 ngày làm việc
				- Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 01 ngày		
				- Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý: 0,75 ngày		
				- Lãnh đạo Sở ký tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 0,75 ngày		
				- Văn thư phát hành văn bản 0,25 ngày		
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội	UBND tỉnh	02 ngày làm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
				đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra:		việc
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành văn bản: 0,25 ngày.		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, nhận xét, tổ chức kiểm tra thực tế/họp Hội đồng thẩm định	Các thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra	02 ngày làm việc
			Bước 5	- Ủy viên Thư ký tổng hợp kết quả hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 01 ngày	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
				- Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
				lý: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài: 0,5 ngày		
			Bước 6	UBND tỉnh xem xét phê duyệt văn bản trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư UBND tỉnh: 0,25 ngày.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
5	**Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh**	19 ngày làm việc	**I. Kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc**			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Phân công, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu	0,25 ngày làm việc
			Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 4	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
			Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính	Trung tâm Phục	Kết thúc quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
				công	vụ hành chính công	trình
			II. Thẩm định hồ sơ: 18 ngày làm việc			
			Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,25 ngày làm việc
				- Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 03 ngày		
				- Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý: 01 ngày		
				- Lãnh đạo Sở ký tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 01 ngày		
				- Văn thư Sở phát hành văn bản 0,25 ngày		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra:	UBND tỉnh	3,5 ngày làm việc
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 01 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0, 5 ngày.		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày.		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, nhận xét, tổ chức kiểm tra thực tế/họp Hội đồng thẩm định	Các thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra	05 ngày làm việc
			Bước 5	- Ủy viên Thư ký tổng hợp kết quả hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 01 ngày	Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
				lý: 0,5 ngày		
				Lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài: 0,5 ngày		
			Bước 6	UBND tỉnh xem xét phê duyệt văn bản trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài:	UBND tỉnh	02
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 0,5 ngày.		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0,25 ngày.		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày.		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan *(ngày)*
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình

IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
a	***Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án không thuộc dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công***	**20 ngày**	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ/chưa tổ chức tham vấn theo quy định hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,5 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 02 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	

				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thành lập HĐTĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định:	UBND tỉnh	03 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu hồ sơ; gửi bài nhận xét về Sở Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức kiểm tra thực tế nếu cần thiết; họp Hội đồng thẩm định	Các thành viên HĐTĐ	10 ngày
			Bước 5	Tổng hợp kết quả và tham mưu ban hành thông báo kết quả họp: 01 ngày.	Công chức phòng MTK	2,25 ngày
				Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến	Lãnh đạo Phòng	

				đổi khí hậu duyệt, trình thông báo: 0,5 ngày.	MTK	
				Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký thông báo kết quả họp: 0,5 ngày.	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày.	Văn thư	
			Bước 6	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
b	***Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án thuộc dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công***	**10 ngày**	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 01 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình Quyết định phê duyệt danh sách	Lãnh đạo Sở NNMT	

				chuyên gia được lấy ý kiến: 0,5 ngày		
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét Quyết định phê duyệt danh sách chuyên gia được lấy ý kiến	UBND tỉnh	02 ngày
				- Văn thư tiếp nhận hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Các chuyên gia cho ý kiến thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Các chuyên gia	03 ngày
			Bước 5	Tổng hợp kết quả thẩm định, thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định tới tổ chức/cá nhân:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,25 ngày
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 01 ngày	Công chức phòng	

					MTK	
				- Lãnh đạo phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn thông báo kết qủa thẩm định: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
			Bước 6	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
1.2	***Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường***					
a	***Trường hợp kết quả thẩm định thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung***	**07 ngày**	Bước 1	Sau khi họp HĐTĐ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM	Sở Nông nghiệp và Môi trường	3,5 ngày
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 1,75 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
			Bước 2	UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	3,5 ngày

				thẩm định:		
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 1 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0,75 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 3	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
b	***Trường hợp kết quả thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung***	**15 ngày**	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, ban hành văn bản trả hồ sơ do chưa chỉnh sửa đảm bảo yêu cầu HĐTĐ hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	9,75 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	

				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 05 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 2,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định: 02 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo phê duyệt kết quả thẩm định	Trung tâm phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét phê duyệt kết quả thẩm định:	UBND tỉnh	05 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ: 02 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 01 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		

			Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
2	**Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP)**					
2.1	***Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản*** (trường hợp báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	20 ngày	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,75 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 03 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	

				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo thành lập HĐTĐ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định:	UBND tỉnh	03 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công, xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 1,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét xử lý: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Các thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu hồ sơ; gửi bài nhận xét về Sở Nông nghiệp và Môi trường; kiểm tra thực tế, lấy ý kiến của các chuyên gia, tổ chức nếu cần thiết; họp Hội đồng thẩm định.	Các thành viên HĐTĐ	08 ngày
			Bước 5	Tổng hợp kết quả và tham mưu ban hành thông báo kết quả họp: 1,5 ngày.	Công chức phòng MTK	03 ngày
				Lãnh đạo Phòng Môi trường và biến	Lãnh đạo Phòng	

				đổi khí hậu duyệt thông báo: 0,75 ngày.	MTK	
				Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký thông báo kết quả họp: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư	
			Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
2.2	***Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản*** (trường hợp báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	10 ngày	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	6 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 03 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở	

					NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo phê duyệt	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản	UBND tỉnh	3,75 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công: 0,5 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 1,75 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
3	**Cấp Giấy phép môi trường**					
	Cấp Giấy phép môi trường đối với trường hợp dự án đầu tư, cơ sở không	***a) Trường hợp sau thẩm định không phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ:*** 15	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày

3.1	***thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải***	ngày (trong đó: 10 ngày thẩm định; 05 ngày xem xét hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung trình phê duyệt hoặc văn bản trả hồ sơ đề nghị phê duyệt)	Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 01 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra	UBND tỉnh	02 ngày
				- Văn thư tiếp nhận hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh:		

				0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ; gửi bài nhận xét về Sở Nông nghiệp và Môi trường; họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra	3,5 ngày
			Bước 5	Tổng hợp kết quả họp Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra và ban hành văn bản trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường đối với trường hợp thông qua không phải chỉnh sửa, bổ sung. Thông báo kết quả họp, kết thúc quy trình đối với trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung và thực hiện theo Trường hợp nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,75 ngày
				Tổng hợp kết quả và tham mưu ban hành thông báo: 0,75 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét, trình Lãnh đạo Sở: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi	Lãnh đạo Sở NNMT	

				trường: 0,5 ngày		
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo cấp giấy phép môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 6	UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	05 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công: 0,5 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng: 01 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
		b) Trường hợp nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ nộp lại sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày

		sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ: 05 ngày		Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)		
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản trả hồ sơ nếu chỉnh sửa, bổ sung chưa đảm bảo; hoặc trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,75 ngày
				Lãnh đạo Phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 1,25 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	02 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công: 0,25 ngày		

				- Chuyên viên xử lý: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
3.2	***Cấp giấy phép môi trường đối với các trường hợp còn lại***	***a) Trường hợp sau thẩm định không phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ:*** *30 ngày* (trong đó: 20 ngày thẩm định; 10 ngày xem xét hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung trình phê duyệt hoặc trả hồ sơ đề nghị phê duyệt)	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định/đoàn kiểm tra:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,5 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 02 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng MTK xem xét trình Lãnh đạo Sở ký văn bản: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng	Lãnh đạo Sở NNMT	

				thẩm định/Đoàn kiểm tra: 01 ngày		
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	03 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 01 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ; gửi bài nhận xét về Sở Nông nghiệp và Môi trường; họp Hội đồng thẩm định/kiểm tra thực tế	Thành viên HĐTĐ/ĐKT	08 ngày
			Bước 5	Tổng hợp kết quả họp Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra và ban hành văn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,25 ngày

				bản trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường:		
				Tổng hợp kết quả và tham mưu ban hành thông báo, trình cấp phép: 02 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo kết quả họp, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 6	UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	10 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng xử lý: 04 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết		

				định: 03 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
		b) Trường hợp nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ: *10 ngày*	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ nộp lại sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, ban hành văn bản trả hồ sơ nếu chỉnh sửa, bổ sung chưa đảm bảo hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,75 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 2,5 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở: 1,75 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở	

					NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	04 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng xử lý: 1,5 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,75 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
4	**Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường**	15 ngày	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, ban hành văn bản trả hồ sơ nếu chưa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	9,75 ngày

				đầy đủ, hợp lệ hoặc trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường:		
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 04 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo Phòng MTK xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 2,75 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường: 02 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,5 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	5 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng xử lý: 02 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,5 ngày		

				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 1,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
5	**Cấp lại giấy phép môi trường**					
5.1	**Cấp lại Giấy phép môi trường đối với các trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**	***a) Trường hợp sau thẩm định không phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ:*** 15 ngày (trong đó: 10 ngày thẩm định; 05 ngày xem xét hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung trình phê duyệt hoặc văn bản trả hồ sơ đề nghị phê duyệt)	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, ban hành văn bản trả hồ sơ nếu chưa đầy đủ, hợp lệ; hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra, cấp lại Giấy phép môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 01 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	

				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	02 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ; gửi bài nhận xét về Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thành viên Hội đồng thẩm định/ Đoàn kiểm tra	3,5 ngày
			Bước 5	Tổng hợp kết quả họp Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra và ban hành văn bản trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,75 ngày
				Tổng hợp kết quả và tham mưu ban	Công chức phòng	

				hành thông báo: 0,75 ngày	MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 6	UBND tỉnh xem xét cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	05 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 02 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 01 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 1,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính	Kết thúc quy trình

					công	
		b) Trường hợp nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ: *05 ngày*	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản trả hồ sơ nếu chỉnh sửa, bổ sung chưa đảm bảo hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,75 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 1,25 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo sở: 0,5 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường: 0,5 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	02 ngày

				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 0,5 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Trả kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
	Cấp lại Giấy phép môi trường đối với các trường hợp còn lại	***a) Trường hợp sau thẩm định không phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ: 30*** ngày (trong đó: 20 ngày thẩm định; 10 ngày xem xét hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung trình phê duyệt hoặc trả hồ sơ đề nghị phê duyệt)	Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, ban hành văn bản trả hồ sơ do chưa đầy đủ, hợp lệ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,5 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 02 ngày	Công chức phòng MTK	

5.2.				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	03 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên xử lý hồ sơ: 01 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Thành viên Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ; gửi bài nhận	Thành viên HĐTĐ/Đoàn	08 ngày

				xét về Sở Nông nghiệp và Môi trường; họp Hội đồng thẩm định/kiểm tra thực tế	kiểm tra	
			Bước 5	Tổng hợp kết quả họp Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra và ban hành văn bản trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	4,25 ngày
				Tổng hợp kết quả và tham mưu ban hành thông báo: 02 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét trình Lãnh đạo Sở: 01 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	
				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 6	UBND tỉnh xem xét cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	10 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,5 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng xử lý: 04		

				ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 02 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
		b) Trường hợp nộp lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sau khi chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết quả thẩm định hồ sơ: *10 ngày*	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ nộp lại sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Phòng Môi trường và biến đổi khí hậu)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
			Bước 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, ban hành văn bản trả hồ sơ nếu chỉnh sửa, bổ sung chưa đảm bảo hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5,75 ngày
				Lãnh đạo phòng MTK phân công xử lý hồ sơ: 0,25	Lãnh đạo phòng MTK	
				Công chức tham mưu xử lý hồ sơ: 2,5 ngày	Công chức phòng MTK	
				Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở: 1,75 ngày	Lãnh đạo phòng MTK	

				Lãnh đạo Sở ký văn bản trả hồ sơ hoặc trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường: 01 ngày	Lãnh đạo Sở NNMT	
				Văn thư phát hành: 0,25 ngày	Văn thư Sở NNMT	
				Trả kết quả ra Trung tâm Phục vụ hành chính công trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình
			Bước 3	UBND tỉnh xem xét cấp lại Giấy phép môi trường:	UBND tỉnh	04 ngày
				- Văn thư tiếp nhận: 0,25 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày		
				- Chuyên viên Văn phòng xử lý: 02 ngày		
				- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xử lý: 0,75 ngày		
				- Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày		
				- Văn thư phát hành: 0,25 ngày		
			Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kết thúc quy trình

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
1	**Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường**	12 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Xử lý hồ sơ; soạn văn bản mời họp tham vấn trình Lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức cấp xã	3,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
			Bước 3	Phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày
			Bước 4	Đồng chủ trì, tổ chức phiên họp tham vấn	Lãnh đạo UBND cấp xã, công chức tham mưu lĩnh vực môi trường	01 ngày
			Bước 5	Dự thảo văn bản phản hồi tham vấn	Công chức tham mưu lĩnh vực môi trường	04 ngày
			Bước 6	Lãnh đạo UBND xã ký duyệt văn bản phản hồi tham vấn	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư UBND	0,25 ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
					cấp xã	
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kết thúc quy trình

V. LĨNH VỰC THÚ Y

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
1	Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	03 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	04 ngày

			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
8	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày

			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
9	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma tuý, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày

			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
10	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	4,5 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
1	Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)	12 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	08 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2		12 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày

			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	08 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
	Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)		Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày

	(trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)		Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện	- Trường hợp 1: Đối với lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm: 05 ngày làm việc - Trường hợp 2: Đối với lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm: 01 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,25ngày TH2: 30 phút
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	TH1: 03 ngày TH2: 03 giờ
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	TH1: 0,25 ngày TH2: 01 giờ

			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 0,5 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 0,5 ngày TH2: 01 giờ
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 0,25 ngày TH2: 30 phút
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	01 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	30 phút
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 giờ
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 giờ
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	01 giờ
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 giờ
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 giờ

			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	30 phút
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản	04 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	02 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

7	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	05 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Tổng hợp và Thú y	03 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Tổng hợp và Thú y	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

VI. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	**- Trường hợp 1**: Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung: 10 ngày làm -**Trường hợp 2**: Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 05ngày Trường hợp 2: 05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	Trường hợp 1: 01 ngày Trường hợp 2: 01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 02 ngày Trường hợp 2: 02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trường hợp 1: 0,5 ngày Trường hợp 2: 0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
2	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	10 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày

	Nông nghiệp và Môi trường		Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	06 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
3	Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	13 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	09 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày

			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
4	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chănnuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu.	07 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,25ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	05 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,25 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	12 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	08 ngày

			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	10ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
1	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	11 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

2	Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba	15 ngày	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	0,5 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo phân công công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 3	Công chức xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	11 ngày
			Bước 4	Lãnh đạo xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
			Bước 6	Phó Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
			Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định

VII. LĨNH VỰC THỦY SẢN (CẤP TỈNH)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC *(ngày)*	Thứ tự các bước	Quy trình giải quyết TTHC	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện TTHC *(ngày)*
1	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 tỉnh, thành phố trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	- **Trường hợp 1:** Cấp Giấy xác nhận là 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - **Trường hợp 2:** Cấp lại Giấy xác nhận là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 2	Lãnh đạo Phân công Công chức thực hiện	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước 3	Công chức Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 05 ngày TH2: 03ngày
			Bước 4	Lãnh đạo Xem xét kết quả, trình LĐ Chi cục	Phòng Chăn nuôi - Thủy sản	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 5	Lãnh đạo Chi cục thẩm định trình Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 6	Phó GĐ Sở xét duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1: 0,5 ngày TH2: 0,5 ngày
			Bước 7	Phát hành văn bản	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	TH1:0,5 ngày TH2: 0,25 ngày
			Bước8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Không quy định